BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 377-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025*

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 và Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII,

Bộ Chính trị quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của Đảng; đánh giá cán bộ thường xuyên, khách quan, công tâm, chính xác; quy hoạch, lựa chọn và bố trí đúng cán bộ; thực hiện có hiệu quả cơ chế "có vào, có ra, có lên, có xuống" trong công tác cán bộ; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn đặt ra.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành, thực hiện nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Công tác cán bộ là các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định về phân cấp quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách; kiểm tra, kiểm soát, giám sát,... đối với cán bộ nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. Phân cấp quản lý cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền phân cấp hoặc uỷ quyền cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tham gia hoặc trực tiếp quản lý một số khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và quyết định các khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định.

3. Bổ nhiệm cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ vào chức vụ cao hơn, tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm *(khi cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoặc do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy)*.

4. Quy hoạch cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

5. Cho thôi giữ chức vụ là quyết định của cấp có thẩm quyền cho cán bộ chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm để bố trí công tác khác hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu *(không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển hoặc được bố trí công tác khác theo yêu cầu công tác cán bộ)*.

6. Từ chức là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi chưa hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. Miễn nhiệm là quyết định của cấp có thẩm quyền chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ nhưng chưa đến mức cách chức.

8. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

9. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

10. Tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền dừng việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ trong một thời hạn nhất định. Tạm đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật.

11. Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền đưa cán bộ ra khỏi quy hoạch chức danh đã được phê duyệt quy hoạch.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 5. Nội dung

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện nội dung phân cấp, uỷ quyền trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng định hướng và quyết định các chủ trương, nội dung quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý và các chức danh cán bộ khác; uỷ quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi, nội dung được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ. Cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu có trách nhiệm định kỳ báo cáo cấp trên về tình hình đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Chính trị

1. Quyết định chủ trương, chính sách về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng các nội dung quan trọng về chiến lược cán bộ và công tác cán bộ; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét bầu Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và giới thiệu nhân sự để Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

- Xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước khi giới thiệu nhân sự để Quốc hội bầu, phê chuẩn đối với các chức danh: Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Uỷ viên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Uỷ ban của Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước, các thành viên Chính phủ.

- Xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước khi Bộ Chính trị xem xét, quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Kỷ luật cán bộ và những vấn đề khác về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Quyết định phân công công tác đối với Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(cả chính thức và dự khuyết)*.

4. Chỉ định Phó Bí thư, Uỷ viên Quân uỷ Trung ương và Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Đảng uỷ Công an Trung ương; chỉ định *(hoặc thí điểm chỉ định)* theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Khi cần thiết chỉ định bí thư, giao quyền bí thư hoặc giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Trung ương.

5. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước cấp bậc hàm cấp tướng; tạm đình chỉ, đình chỉ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại *Mục II, Phụ lục 1* của Quy định này. Lãnh đạo Đảng uỷ Quốc hội trong việc giới thiệu nhân sự, bầu, phê chuẩn, miễn nhiệm hoặc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

6. Quyết định phân công, phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các ngành, các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị.

8. Uỷ quyền cho Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

- Quyết định phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội, tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo theo quy định.

- Bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý theo quy định *(trừ các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng)*.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Bí thư

1. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước cấp bậc hàm cấp tướng; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại *Mục III, Phụ lục 1* của Quy định này.

2. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo uỷ quyền của Bộ Chính trị.

3. Định kỳ báo cáo Bộ Chính trị những nội dung về công tác cán bộ và cán bộ do Ban Bí thư quản lý.

4. Uỷ quyền cho các đồng chí: Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

- Quyết định phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội, tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các ban chỉ đạo theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu; kéo dài nhiệm kỳ đại sứ Việt Nam ở nước ngoài không quá 12 tháng đối với cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý *(không bao gồm việc kéo dài tuổi nghỉ hưu)* theo quy định.

5. Trách nhiệm của đồng chí Thường trực Ban Bí thư:

- Chủ trì cùng đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

- Chỉ định bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ; uỷ viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương *(đối với cán bộ không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý)* theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Cho ý kiến về nhân sự thư ký của các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư; Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, trưởng ban đảng Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của các tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định đối với nhân sự bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố; nhân sự chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ; điều chỉnh cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ ngoài cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; bầu uỷ ban kiểm tra *(uỷ viên uỷ ban kiểm tra)*, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Giới thiệu nhân sự để hội đồng nhân dân bầu chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu giữ chức phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trước khi ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân bầu.

2. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh:

+ Uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách của tỉnh, thành phố.

+ Cấp trưởng, cấp phó của các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; người đứng đầu các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh, thành phố.

+ Bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc.

+ Bí thư, phó bí thư cấp uỷ cấp xã; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố; chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng *(nếu có)* khi có yêu cầu của Trung ương.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp, uỷ quyền quản lý cán bộ cho các cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành phố.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng uỷ trực thuộc; uỷ ban kiểm tra *(uỷ viên uỷ ban kiểm tra)*, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc.

- Chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc; chỉ định hoặc thí điểm chỉ định uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc theo quy định. Khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Tham gia ý kiến với các đảng uỷ, cơ quan, đơn vị ở Trung ương *(nếu có)* về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Các đảng uỷ, cơ quan, đơn vị ở Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương về nhân sự Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; với các đảng uỷ quân khu về nhân sự Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính uỷ, phó chính uỷ bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố.

+ Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương về nhân sự giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Quân uỷ Trung ương, Uỷ viên Đảng uỷ Công an Trung ương.

3. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm sĩ quan; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

4. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(không bao gồm một số chức danh đã uỷ quyền cho Thủ tướng Chính phủ nêu tại Khoản 8, Điều 7 và Khoản 4, Điều 8 của Quy định này)*.

5. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định uỷ quyền cho ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp uỷ trong lực lượng vũ trang.

6. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc. Chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

7. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với các ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ có cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, cụ thể:

- Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương chủ trì, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ Thành uỷ Hà Nội về nhân sự: Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội. Ban thường vụ đảng uỷ quân khu chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ đối với nhân sự: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính uỷ, phó chính uỷ bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố; Tư lệnh, Phó Tư lệnh, Chính uỷ, Phó Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, trao đổi ý kiến về nhân sự giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố.

Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc.

9. Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương xem xét điều động, bố trí, bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương đối với các chức danh phó tư lệnh và phó chính uỷ của các: Quân khu, quân chủng, bộ đội biên phòng, quân đoàn. Trường hợp dự kiến điều động, bố trí, bổ nhiệm giữ chức vụ thấp hoặc cao hơn chức vụ hiện tại thì phải báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương:

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và cán bộ chuyên trách, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo quy định.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp uỷ trực thuộc.

- Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y; chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng uỷ Chính phủ

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ:

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo quy định. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định về mặt nhà nước theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại Chính phủ *(bao gồm cả Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)* và Đảng bộ Chính phủ; nhân sự chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp uỷ trực thuộc.

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y; chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

- Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

+ Quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật hành chính, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu, kiến nghị miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ trước thời hạn đối với cán bộ *(không bao gồm Uỷ viên Trung ương Đảng)* nêu tại *Mục II, Mục III, Phụ lục 1* của Quy định này; quyết định giới thiệu nhân sự Đại sứ Việt Nam tại các nước để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm *(không bao gồm cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).*

+ Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các đảng uỷ trực thuộc, hội, ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng uỷ Quốc hội

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội:

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo quy định.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại Quốc hội; nhân sự chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời, cho ý kiến đối với nhân sự phong, thăng quân hàm cấp tướng khi có yêu cầu.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp uỷ trực thuộc.

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y; chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

- Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách xem xét:

+ Quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật hành chính, bổ nhiệm lại và thực hiện chế độ nghỉ hưu; kiến nghị miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ trước thời hạn đối với các chức danh cán bộ *(không bao gồm Uỷ viên Trung ương Đảng)* nêu tại *Mục II, Mục III, Phụ lục 1* của Quy định này.

+ Quyết định giới thiệu nhân sự Đại sứ Việt Nam tại các nước để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm *(không bao gồm cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu kiêm nhiệm của tổ chức nghị sĩ hữu nghị của Việt Nam với các nước, các đảng uỷ trực thuộc, hội, ban chỉ đạo, tổ chức khác có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương:

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo quy định.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp uỷ trực thuộc.

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y; chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ *(chi bộ)* trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ *(chi bộ)* trực thuộc.

- Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng uỷ: Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ***(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)***

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban thường vụ đảng uỷ:

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước.

- Kiến nghị, đề xuất tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của bộ, ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp một số nội dung quản lý cán bộ cho các cấp uỷ trực thuộc.

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chuẩn y; chỉ định hoặc uỷ quyền cho thường trực cấp uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành, giới thiệu bầu uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh, thành phố *(nếu có)*. Ban thường vụ đảng uỷ bộ, ngành phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Trung ương

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương Đảng về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, gửi văn bản xin ý kiến Chủ tịch nước, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đối với một số nhân sự liên quan trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, quy hoạch một số chức danh cán bộ nêu tại *Mục IV, Phụ lục 1* của Quy định này.

6. Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo uỷ quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý *(cả đương chức và nghỉ hưu)* thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nêu tại các *Mục I, II, III, Phụ lục 1* của Quy định này. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Theo uỷ quyền của Ban Bí thư, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương ký quyết định bổ nhiệm cán bộ giữ chức danh lãnh đạo ở một số cơ quan của Trung ương Đảng; phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý theo uỷ quyền.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

10. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

11. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, chủ động phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng

1. Kiến nghị, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng quân hàm cấp tướng; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Trung ương quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu *(các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này)*.

3. Kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ *(nếu có)*. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2 Điều này; trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kỷ luật cán bộ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 18. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý:

Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu *(không bao gồm các trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý)* phải được Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức *(không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức)*; làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)*, giám đốc *(tổng giám đốc)* doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài *(FDI)*.

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý:

2.1. Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư.

- Các đồng chí nguyên Uỷ viên Bộ Chính trị.

- Các đồng chí nguyên Bí thư Trung ương Đảng.

- Các đồng chí nguyên Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các đồng chí nguyên: Trưởng ban đảng Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Đại tướng lực lượng vũ trang.

2.2. Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Bộ Chính trị quản lý nêu tại *Mục II, Phụ lục 1* của Quy định này.

2.3. Lãnh đạo các ban đảng và cơ quan Trung ương, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, cho ý kiến đối với các

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chức danh khi còn đang công tác do Ban Bí thư quản lý nêu tại *Mục III, Phụ lục 1* của Quy định này.

2.4. Về phân cấp quản lý đối với cán bộ đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương căn cứ Điều 18 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III
QUY HOẠCH CÁN BỘ

Điều 19. Nguyên tắc quy hoạch

1. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bố trí, sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Trung ương với địa phương, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phấn đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

2. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

3. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 20. Mục đích, yêu cầu quy hoạch

1. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

5. Việc quy hoạch đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm:

- Có thể xem xét quy hoạch chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật *(do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp uỷ có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra).*

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu *(nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách)* do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

+ Bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã hết thời hạn kỷ luật.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm *(khách quan, chủ quan)* và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục *(nếu có)*,... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

- Tạm thời chưa xem xét quy hoạch đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Không quy hoạch đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo *(đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo)*, khiếu nại kỷ luật, bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật; cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm về: Quan điểm chính trị, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân, quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Điều 21. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch:

Các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, bao gồm:

- Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư *(thực hiện theo Kế hoạch của Bộ Chính trị)*.

- Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và chức danh phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan đảng ở Trung ương.

- Các chức danh thuộc diện các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

Lưu ý: Không đề nghị, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương được xác định có cơ cấu Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương thực hiện theo *Phụ lục 2*.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương căn cứ *Phụ lục 2* để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch:

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch:

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 22. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Bộ Chính trị phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý đối với nhân sự là Uỷ viên Trung ương Đảng *(cả chính thức và dự khuyết)*.

2. Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý *(không bao gồm nhân sự quy định tại Khoản 1 Điều này)* và các chức danh phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan đảng ở Trung ương nêu tại *Phụ lục 1 (không bao gồm chức danh uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương)*.

3. Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

4. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Trung ương:

- Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Trình Bộ Chính trị xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý đối với nhân sự là Uỷ viên Trung ương Đảng *(cả chính thức và dự khuyết)*.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh được Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền và chức danh phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan đảng ở Trung ương theo quy định.

- Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác *(khi cần thiết hoặc theo yêu cầu)* để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng và cơ quan liên quan:

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 24. Phương pháp quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

Điều 25. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi quy hoạch

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

2. Về độ tuổi quy hoạch: Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp uỷ, lãnh đạo cấp uỷ, các ban, cơ quan của Đảng, uỷ ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền *(Ban Tổ chức Trung ương đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Trung ương quản lý; ban tổ chức cấp uỷ các cấp đối với trường hợp khác)* nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 26. Hệ số, số lượng và cơ cấu quy hoạch

1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

2. Về cơ cấu:

Phấn đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ *(dưới 47 tuổi đối với các cơ quan Trung ương; dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã)* từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5 - 10%, tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp xã và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý.

Điều 27. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch:

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: *(1)* Quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ. *(2)* Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Thực hiện theo *Phụ lục 3.*

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương căn cứ *Phụ lục 3* để quy định cụ thể cho phù hợp.

- Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương căn cứ Quy định này để cụ thể hoá quy trình quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng vũ trang cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi lực lượng.

2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo *Phụ lục 6.*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 28. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch:

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch:

Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày làm việc kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch; báo cáo Ban Tổ chức Trung ương *(kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch)* đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương để quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

Điều 29. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch; quá tuổi bổ nhiệm; bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên *(đối với cá nhân)* hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức vụ; đã từ trần hoặc nghỉ công tác thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch *(cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định đưa ra khỏi quy hoạch mà không phải lấy phiếu biểu quyết)*.

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp trong quy hoạch

Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của cấp có thẩm quyền: *(i)* Số lượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn theo quy định, nhưng không vượt quá số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập; chậm nhất sau 5 năm *(tính từ thời điểm quyết định hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực)* số lượng quy hoạch sẽ thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. *(ii)* Các chức danh lãnh đạo, quản lý được phê duyệt quy hoạch trước khi hợp nhất, sáp nhập, nếu còn hiệu lực và thời hạn quy hoạch theo quy định thì vẫn được xem xét để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương IV
BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CẤN BỘ ỨNG CỬ

Điều 31. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Điều 32. Về bổ nhiệm, bố trí, sử dụng đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm

1. Có thể xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật *(do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp uỷ có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra).*

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu *(nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo)* do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

- Cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách *(sau 24 tháng)*; cảnh cáo không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ *(sau 36 tháng)*; cách chức *(sau 60 tháng)*, tính từ thời điểm quyết định kỷ luật của cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực; nếu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc kiểm điểm, khắc phục các vi phạm, khuyết điểm *(nếu có)* theo yêu cầu tại kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng; đồng thời, được các cấp uỷ trực tiếp quản lý cán bộ đánh giá là có phẩm chất, năng lực và có khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét, bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Không xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng được xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với trường hợp cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo nay đã hết thời hạn kỷ luật nhưng chưa đủ thời gian theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng có thể xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng từng trường hợp để bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với: Cán bộ hiện đang trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách *(trừ các trường hợp vi phạm về quan điểm chính trị; vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội).*

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm *(khách quan, chủ quan)* và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục *(nếu có)*,... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử theo quy định.

4. Tạm thời chưa xem xét, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

5. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo *(đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo)*, khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra.

Điều 33. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quyết định về công tác cán bộ và thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ.

3. Người đứng đầu, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Người đứng đầu, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập… và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin, tham gia ý kiến đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 34. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm *(12 tháng)*; trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ tương đương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang do Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh; được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 3 năm gần nhất.

5. Độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý *(cao hơn)* lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 35. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm *(60 tháng)* đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 36. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Căn cứ số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo)* thực hiện các công việc sau:

1. Có văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, nguồn nhân sự, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể; phong, thăng quân hàm Đại tướng, Thượng tướng, Đô đốc Hải quân phải trình xin chủ trương của Bộ Chính trị trước khi làm quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét *(qua Ban Tổ chức Trung ương)*.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự:

4.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(qua Ban Tổ chức Trung ương)* để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Trung ương gửi văn bản *(kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự)* xin ý kiến thẩm định của các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Trung ương *(trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì thời gian trả lời ngắn hơn)*.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra *(nếu có)* và ban hành tờ trình đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

4.5. Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4.6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận, Văn phòng Trung ương Đảng dự thảo quyết định bổ nhiệm để Bộ Chính trị, Ban Bí thư ký hoặc thông báo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định. Ban Tổ chức Trung ương thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

Điều 37. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh lãnh đạo thuộc diện Trung ương quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ: Thực hiện theo *Phụ lục 4.*

2. Quy trình điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác.

2.1. Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ở nơi khác thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Bước 2: *(1)* Trao đổi, lấy ý kiến *(bằng văn bản)* của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. *(2)* Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Khoản 1, Điều 45 của Quy định này.

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

Điều 38. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền tỉnh, thành phố và cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương

1. Khi cần bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương còn thiếu so với quy định thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp uỷ, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Trung ương quản lý thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được đề nghị giới thiệu để bầu tham gia ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phải gửi văn bản đề nghị về Ban Tổ chức Trung ương để lấy ý kiến thẩm định của cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để bầu theo quy định.

Điều 39. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc *(từ Trung ương đến địa phương)* thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp uỷ địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh *(không quản lý trực tiếp)* thuộc thẩm quyền quản lý của cấp uỷ địa phương theo quy định của Bộ Chính trị, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Bộ Chính trị.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chương V
BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 40. Nguyên tắc, điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ; đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

3. Cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật trong nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn giữ chức vụ; có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thì việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thực hiện theo quy định tại Điều 20.

4. Chậm nhất 90 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

5. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

6. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 41. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Bộ Chính trị, Ban Bí thư uỷ quyền cho các đồng chí Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong phạm vi phụ trách; uỷ quyền cho đồng chí Thường trực Ban Bí thư xem xét, bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại các ban đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn đủ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết *(bằng phiếu kín)*, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương, quan trọng hơn hoặc cao hơn.

Điều 42. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm *(bằng phiếu kín)* đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử *(thành phần tham dự tương tự như hội nghị cán bộ chủ chốt trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)*.

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết *(bằng phiếu kín)*.

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người có mặt ở hội nghị tập thể cán bộ chủ chốt và trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người được triệu tập ở hội nghị tập thể lãnh đạo thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% *(không quá bán)* thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương VI
ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 43. Mục đích, yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 44. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhiệm các chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 45. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ:

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: *(1)* Trao đổi, lấy ý kiến *(bằng văn bản)* của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. *(2)* Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Biệt phái cán bộ:

2.1. Căn cứ yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điều 46. Chế độ, chính sách đối với cán bộ điều động, biệt phái

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VII
CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM ĐỐI VỚI CÁN BỘ

Điều 47. Nguyên tắc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Kịp thời xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm *(trừ trường hợp quy định tại Điểm 3, Điều 51)*.

2. Khuyến khích cán bộ tự nguyện thôi giữ chức vụ, từ chức khi không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không còn đủ uy tín hoặc vi phạm chưa đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 48. Căn cứ xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Đối với việc cho thôi giữ chức vụ:

1.1. Chịu trách nhiệm người đứng đầu *(trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc người đứng đầu có thời gian giữ chức vụ chưa đủ 1 năm)* khi địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt: (1) Tốc độ tăng trưởng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

kinh tế. (2) Thu ngân sách nhà nước. (3) Giải ngân vốn đầu tư công. (4) Thu nhập bình quân đầu người. (5) Giảm tỉ lệ hộ nghèo.

1.2. Chịu trách nhiệm *(trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng)* nếu kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về xây dựng Đảng, xây dựng thể chế, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... theo đánh giá của cấp có thẩm quyền trong năm hoặc định kỳ của cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương mà mình là người đứng đầu *(hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công chỉ đạo trực tiếp)* không đạt chỉ tiêu, kế hoạch theo quy định hoặc các quyết định, quy chế, quy định, đề án, chương trình, dự án quan trọng do cơ quan, đơn vị mình phụ trách chủ trì tham mưu, đề xuất ban hành mà cơ quan chức năng kết luận không hiệu quả hoặc có nguy cơ gây hậu quả xấu,...

1.3. Quan liêu, xa dân, không giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng, lợi ích, khiếu nại, tố cáo chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín cơ quan, đơn vị.

1.4. Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra điểm nóng phức tạp kéo dài liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng.

1.5. Là người đứng đầu thiếu trách nhiệm, không kịp thời xử lý khi phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với việc từ chức:

2.1. Cán bộ tự nguyện xin từ chức và được xem xét cho từ chức khi có một trong các căn cứ sau:

(1) Do bản thân nhận thấy hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

(2) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

(3) Vì lý do khác của cá nhân.

(4) Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

(5) Trong nhiệm kỳ giữ chức vụ có 2 năm không liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

(6) Có hành vi vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(7) Để vợ, chồng, con vi phạm pháp luật của Nhà nước; sa vào tệ nạn xã hội và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị.

(8) Để người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân để trục lợi và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng, bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín cá nhân và tổ chức *(trừ trường hợp bản thân không biết)*.

(9) Không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đối với trường hợp nêu tại Điểm (2) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét cho thôi giữ chức vụ; đối với các trường hợp nêu tại Điểm (4), (5), (6), (7), (8), (9) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm.

2.2. Những trường hợp không được từ chức:

- Đang đảm nhận nhiệm vụ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cần tiếp tục đảm nhiệm nhiệm vụ do bản thân cán bộ đã thực hiện, nếu cán bộ từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ mà đơn vị được giao.

- Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Những trường hợp có đủ căn cứ miễn nhiệm nêu tại Khoản 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, Điểm 3 Điều này.

3. Đối với việc miễn nhiệm:

3.1. Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao.

3.2. Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 2 lần trở lên trong một nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm.

3.3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

3.4. Có 2 năm liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ *(liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao)*.

3.5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3.6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

3.7. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

3.8. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3.9. Vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải miễn nhiệm theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 49. Thẩm quyền, trách nhiệm cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định thì có thẩm quyền xem xét, quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

2. Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên thì cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo báo cáo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đề xuất cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

3. Cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp dưới xem xét, thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

Điều 50. Quy trình xem xét và hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm:

1.1. Khi có đủ căn cứ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ hoặc cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có trách nhiệm trao đổi với cán bộ và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.2. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

1.3. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm:

2.1. Tờ trình của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ; đơn xin từ chức của cán bộ đối với trường hợp từ chức.

2.2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ và các tài liệu có liên quan.

Điều 51. Bố trí công tác đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ:

Cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp *(trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định)* và không quan trọng hơn; sau ít nhất từ 12 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu cán bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi cho thôi giữ chức vụ theo quy định.

2. Đối với cán bộ sau khi từ chức:

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác dưới 5 năm thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn *(không làm công tác lãnh đạo, quản lý)*.

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác từ 5 năm trở lên thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp *(trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định)*; sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu khắc phục tốt các vi phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém *(nếu có)*, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi từ chức theo quy định.

3. Đối với cán bộ sau khi miễn nhiệm:

- Cán bộ sau khi miễn nhiệm thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí làm công tác chuyên môn *(không làm công tác lãnh đạo, quản lý)*; sau ít nhất từ 36 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, Điểm 3, Điều 48, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp *(trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định)*; sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi miễn nhiệm theo quy định.

4. Nếu cán bộ sau khi thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm mà có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu thì được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Chương VIII
THẨM QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VIỆC TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

Điều 52. Phạm vi, đối tượng trong việc tạm đình chỉ công tác

1. Áp dụng đối với người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị *(sau đây gọi tắt là người đứng đầu)* tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý do Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

Việc tạm đình chỉ đối với các chức danh cấp uỷ viên, đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân, các chức danh tư pháp, Uỷ viên Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và uỷ viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của tổ chức.

3. Việc tạm đình chỉ công tác nhằm ngăn chặn kịp thời tác động tiêu cực, cản trở việc xem xét, xử lý vi phạm đối với cán bộ. Nghiêm cấm lợi dụng việc tạm đình chỉ công tác vì mục đích cá nhân.

4. Người đứng đầu khi đã có thông báo nghỉ hưu, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo phải báo cáo và được sự đồng ý của thường trực cấp uỷ cấp trên trực tiếp *(hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp đối với những nơi không có thường trực cấp uỷ)* trước khi thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác.

5. Người đứng đầu xem xét kịp thời ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo quy định mà không cần phải tiến hành thảo luận và biểu quyết trong tập thể lãnh đạo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 53. Căn cứ xem xét tạm đình chỉ công tác

1. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết:

1.1. Cán bộ có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

1.2. Cán bộ cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Cán bộ có hành vi những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ.

1.4. Cán bộ đang bị xem xét, xử lý kỷ luật mà cố ý trì hoãn, trốn tránh không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm của bản thân hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình, của người khác để tác động, gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

1.5. Cán bộ bị kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức và đang trong thời gian chờ xem xét, xử lý chức vụ chính quyền mà nếu tiếp tục công tác sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng:

2.1. Cán bộ bị khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra.

2.2. Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

Điều 54. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc tạm đình chỉ công tác

1. Thẩm quyền của người đứng đầu và quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

1.1. Thẩm quyền của người đứng đầu:

- Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo danh mục *(nêu tại Phụ lục 5)* khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 53. Trường hợp chưa có trong danh mục thì do người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác.

Bộ Chính trị xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý; các cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

- Đề nghị cơ quan chức năng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác hoặc yêu cầu cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý vi phạm theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Yêu cầu cán bộ bị tạm đình chỉ công tác chấp hành các yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền để phục vụ công tác xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

1.2. Quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

- Có quyền đề nghị người đứng đầu xem xét lại quyết định tạm đình chỉ công tác nếu có căn cứ xác định việc tạm đình chỉ công tác không đúng quy định.

- Được khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi được cơ quan chức năng kết luận không vi phạm, không bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tạm đình chỉ công tác được thực hiện như thời điểm chưa bị tạm đình chỉ công tác.

2. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tạm đình chỉ công tác:

2.1. Trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kịp thời ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 53; huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác trong trường hợp không đúng quy định hoặc khi có kết luận không vi phạm, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- Chịu trách nhiệm về việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác, huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác. Công bố quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác trong cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và gửi quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, nếu có nhiều tình tiết phức tạp cần có thời gian tiếp tục xác minh, làm rõ vi phạm của cán bộ thì báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ trước khi gia hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.2. Trách nhiệm của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

- Chấp hành nghiêm quyết định tạm đình chỉ công tác.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan và chấp hành yêu cầu của người đứng đầu, cấp có thẩm quyền trong quá trình xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan:

Tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về công tác tham mưu, đề xuất, đề nghị và ra quyết định tạm đình chỉ công tác và thực hiện việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 55. Thời hạn, thủ tục, hồ sơ tạm đình chỉ công tác

1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác:

1.1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết không quá 30 ngày làm việc, trường hợp phải gia hạn thì thời gian gia hạn tạm đình chỉ công tác tối đa không quá 30 ngày làm việc.

1.2. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện theo văn bản đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thi hành án.

1.3. Quyết định tạm đình chỉ công tác đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác.

2. Thủ tục tạm đình chỉ công tác:

2.1. Khi xác định có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 53 thì chậm nhất sau 2 ngày làm việc, cơ quan tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.2. Chậm nhất sau 1 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất của cơ quan tổ chức cán bộ, người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.3. Trong 3 ngày làm việc, kể từ ngày có đủ cơ sở để huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác thì người đứng đầu ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.4. Quyết định tạm đình chỉ công tác và quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác được gửi đến cán bộ bị tạm đình chỉ công tác, công bố trong cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ và gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Quản lý hồ sơ:

Quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác và tài liệu liên quan phải lưu vào hồ sơ cán bộ, được quản lý, sử dụng theo quy định.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý *(cả đương chức và nghỉ hưu)* và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý *(cả đương chức và nghỉ hưu)* cho phù hợp với tình hình, đặc điểm tổ chức, yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang.

3. Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

4. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 57. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022; Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021; Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021; Quy định số 148-QĐ/TW, ngày 23/5/2024; Thông báo kết luận số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 và Kết luận số 165-KL/TW, ngày 07/6/2025 của Bộ Chính trị.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 1

CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị)

I- CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

1. Các chức danh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định

Gồm các chức danh: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội.

2. Chức danh do Bộ Chính trị quyết định

Thường trực Ban Bí thư.

II- CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DO BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

1. Các cơ quan Trung ương

- Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng ban đảng Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Uỷ viên Trung ương Đảng chính thức *(Uỷ viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác)*.

- Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

- Uỷ viên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội *(Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Uỷ ban của Quốc hội)*, Tổng Kiểm toán Nhà nước.

- Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

- Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

- Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

- Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Đảng uỷ trực thuộc Trung ương *(không bao gồm Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương)*

Bí thư, Phó Bí thư Thường trực của các Đảng uỷ: Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

3. Quân đội, Công an

- Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ, Uỷ viên Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương.

- Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bộ Chính trị xem xét, quyết định việc phong, thăng quân hàm đối với các đồng chí giữ chức vụ nêu trên *(trừ các đồng chí không giữ chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý)* và việc phong, thăng quân hàm Đại tướng, Thượng tướng, Đô đốc Hải quân cho các đồng chí giữ chức vụ thấp hơn.

4. Các tỉnh, thành phố

- Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Phó bí thư thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân; phó bí thư thành uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

III- CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

1. Các cơ quan Trung ương

- Phó trưởng ban, cơ quan đảng ở Trung ương.

- Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

- Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

- Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Uỷ ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước.

- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

- Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Thứ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

- Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương: Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam.

- Trợ lý của các đồng chí: Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư; trưởng ban đảng Trung ương, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương *(không bao gồm Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương)*

Phó Bí thư chuyên trách *(không bao gồm các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng)* của các Đảng uỷ: Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

3. Quân đội, Công an

- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Thứ trưởng Bộ Công an.

- Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Chính uỷ, tổng cục trưởng, chủ nhiệm tổng cục *(trừ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam)*.

- Chính uỷ, phó chính uỷ; tư lệnh, phó tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn, Bộ đội Biên phòng.

- Chính uỷ, Giám đốc Học viện Quốc phòng.

Ban Bí thư xem xét, quyết định việc phong hoặc thăng quân hàm đối với các đồng chí giữ các chức vụ nêu trên và phong hoặc thăng quân hàm Trung tướng, Thiếu tướng, Phó Đô đốc, Chuẩn Đô đốc Hải quân đối với các chức vụ thấp hơn.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Các tỉnh, thành phố

Phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân; trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố.

IV- CHỨC DANH CÁN BỘ PHẢI LẤY Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC BAN, CƠ QUAN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Các cơ quan Trung ương

- Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Phó Chủ tịch chuyên trách Quỹ Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Uỷ viên Thường trực Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương.

- Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phó Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Phó chủ tịch các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nêu tại Điểm 1, Mục II và chủ tịch các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ còn lại.

2. Các tỉnh, thành phố và đảng uỷ trực thuộc Trung ương *(không bao gồm Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương)*

- Uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Uỷ viên ban thường vụ chuyên trách của 4 đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 2
ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH
(Kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị)

A- ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ

I- QUY HOẠCH CHỨC DANH BÍ THƯ TỈNH UỶ, THÀNH UỶ; BỘ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Đối tượng 1: Phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố; thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, cấp phó các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở Trung ương và tương đương; phó tư lệnh, phó chính uỷ cấp quân khu và tương đương trở lên.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố; cục trưởng, vụ trưởng, viện trưởng và tương đương trở lên ở các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; chủ tịch hội đồng thành viên *(chủ tịch hội đồng quản trị)*, tổng giám đốc tập đoàn, tổng công ty nhà nước trực thuộc các bộ, ngành Trung ương. Các đồng chí Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng chưa là đối tượng 1.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ TỈNH UỶ, THÀNH UỶ; PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG UỶ CHUYÊN TRÁCH CỦA 4 ĐẢNG UỶ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG; THỨ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Đối tượng 1: Uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố; cục trưởng, vụ trưởng, viện trưởng và tương đương trở lên ở các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; chủ tịch hội đồng thành viên *(chủ tịch hội đồng quản trị)*, tổng giám đốc tập đoàn, tổng công ty nhà nước trực thuộc các bộ, ngành Trung ương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng bộ trực thuộc Trung ương; phó cục trưởng, phó vụ trưởng, phó viện trưởng và tương đương ở các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; thành viên hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)*, phó tổng giám đốc tập đoàn, tổng công ty nhà nước trực thuộc các bộ, ngành Trung ương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

B- ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ, BAN CHẤP HÀNH CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ; ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG; ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ; ĐẢNG BỘ QUỐC HỘI; ĐẢNG BỘ MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG

I- QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ 4 ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Đối tượng 1

- Đối với tỉnh, thành phố: Cấp trưởng, cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương *(được quy hoạch chức danh cấp trưởng)*; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc; bí thư đảng uỷ cấp xã.

- Đối với 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương: Cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; cấp trưởng của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc và tương đương; phó bí thư đảng uỷ trực thuộc *(được quy hoạch chức danh có cơ cấu cấp uỷ của đảng bộ trực thuộc Trung ương)*.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2

- Đối với tỉnh, thành phố: Phó bí thư đảng uỷ cấp xã và tương đương; trưởng phòng của ban, sở, ngành tỉnh, thành phố và tương đương; cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ.

- Đối với 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương: Uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc và cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội của đảng uỷ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

II- QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ, THÀNH UỶ VÀ 4 ĐẢNG UỶ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Đối tượng 1

Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, đảng bộ trực thuộc Trung ương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2

- Đối với tỉnh, thành phố: Cấp trưởng, cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở tỉnh, thành phố và tương đương *(được quy hoạch chức danh cấp trưởng)*; bí thư, phó bí thư đảng uỷ trực thuộc; bí thư đảng uỷ cấp xã.

- Đối với 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương: Cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; cấp trưởng tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc và tương đương; phó bí thư chuyên trách đảng uỷ trực thuộc *(được quy hoạch chức danh có cơ cấu cấp uỷ của đảng bộ trực thuộc Trung ương)*.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 3
QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị)

I- QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị ở Trung ương chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: *(i)* Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. *(ii)* Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Trung ương quản lý.

2. Quy trình quy hoạch

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 1)*

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: *(i)* Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. *(ii)* Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định *(trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch)*. *(iii)* Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần:

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương *(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)* là bí thư và tập thể ban thường vụ.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch *(bằng phiếu kín)*.

- Thành phần:

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh *(bao gồm các cơ quan ngành dọc sinh hoạt đảng tại địa phương)*; bí thư các đảng uỷ trực thuộc và bí thư đảng uỷ cấp xã.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là các đồng chí trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương trở lên, cấp trưởng, cấp phó các tổ chức trực thuộc; ban chấp hành đảng bộ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

+ Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ *(chi bộ)* trực thuộc.

+ Các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương *(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)* là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư các đảng uỷ *(chi bộ)* trực thuộc.

+ Quân uỷ Trung ương là hội nghị cán bộ chủ chốt toàn quân; Đảng uỷ Công an Trung ương là các đồng chí cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, giám đốc công an các tỉnh, thành phố.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch *(bằng phiếu kín)*.

- Thành phần:

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

các đoàn thể Trung ương, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương *(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)* là ban chấp hành.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ, vụ trưởng và tương đương trở lên.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 2).*

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

II- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: *(i)* Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ *(trong quy hoạch và ngoài quy hoạch)*; trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. *(ii)* Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 1)*

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: *(i)* Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. *(ii)* Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 2)*

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 4

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO THUỘC DIỆN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(Kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị)

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ *(gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên)*, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần:

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương *(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)* là bí thư và tập thể ban thường vụ.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương *(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)* là ban chấp hành.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ, vụ trưởng và tương đương trở lên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị)*.

- Thành phần:

+ Quân uỷ Trung ương là hội nghị cán bộ chủ chốt toàn quân; Đảng uỷ Công an Trung ương là các đồng chí cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, giám đốc công an các tỉnh, thành phố.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là các đồng chí trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương trở lên, cấp trưởng, cấp phó các tổ chức trực thuộc; uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh; cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh *(bao gồm các cơ quan ngành dọc sinh hoạt đảng tại địa phương)*; bí thư các đảng uỷ trực thuộc và bí thư đảng uỷ cấp xã.

+ Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư đảng uỷ *(chi bộ)* trực thuộc.

+ Các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư đảng uỷ *(chi bộ)* trực thuộc.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng uỷ *(đối với những nơi đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)*; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần:

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ là ban chấp hành.

+ Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương *(đảng uỷ lãnh đạo toàn diện)* là ban thường vụ.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương *(đảng uỷ không lãnh đạo toàn diện)* là tập thể lãnh đạo.

- Nguyên tắc lựa chọn:

Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** *(i)* Cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự. *(ii)* Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị *(trừ bước 3)*. *(iii)* Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 2 người trở lên thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên. *(iv)* Quân uỷ Trung ương quy định thành phần khi thực hiện quy trình nhân sự đối với các chức danh lãnh đạo, chỉ huy cấp quân khu và tương đương cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ. *(v)* Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hoá các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 5
CÁC CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

(Kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị)

I- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN CỦA ĐẢNG

1. Bí thư đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; trưởng các ban tham mưu, giúp việc của đảng uỷ.

2. Trưởng các ban, cơ quan đảng Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Vụ trưởng, cục trưởng, trưởng cơ quan, đơn vị thuộc các ban, cơ quan đảng Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó; người làm việc trong đơn vị của mình.

4. Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; bí thư đảng uỷ cấp xã.

5. Trưởng các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; trưởng, phó đơn vị trực thuộc, người làm việc trong đơn vị của mình.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; trưởng, phó đơn vị trực thuộc, người làm việc trong đơn vị của mình.

7. Bí thư đảng uỷ cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó bí thư; trưởng, phó, người làm việc trong các ban tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng uỷ; chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

II- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Cơ quan của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp

1.1. Chủ tịch Quốc hội quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Uỷ ban của Quốc hội; chủ tịch hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng Dân tộc quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Trưởng, phó đơn vị trực thuộc; người làm việc trong Hội đồng Dân tộc.

Chủ nhiệm Uỷ ban của Quốc hội tạm đình chỉ công tác đối với: Trưởng, phó đơn vị trực thuộc, người làm việc trong Uỷ ban.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình, trưởng các đơn vị trực thuộc.

Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Văn phòng Quốc hội tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

1.2. Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp tỉnh; trưởng ban, phó trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng, người làm việc trong hội đồng nhân dân cấp tỉnh; chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã.

1.3. Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã; trưởng ban, phó trưởng ban và người làm việc trong hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Cơ quan hành chính nhà nước

2.1. Thủ tướng Chính phủ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Thứ trưởng và tương đương; chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; người có chức vụ do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

2.2. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2.3. Vụ trưởng, cục trưởng, trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó; trưởng, phó đơn vị trực thuộc và người làm việc trong đơn vị của mình.

2.4. Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, giúp việc trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

2.5. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, giúp việc thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

2.6. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

2.7. Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc và người làm việc trong uỷ ban nhân dân cấp xã.

3. Cơ quan toà án, viện kiểm sát

3.1. Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao; trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Toà án nhân dân tối cao; chánh án toà án nhân dân cấp tỉnh.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chánh án toà án nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chánh án toà án nhân dân cấp tỉnh, chánh án toà án nhân dân khu vực, người làm việc trong toà án nhân dân cấp tỉnh.

Chánh án toà án nhân dân khu vực quyết định tạm đình chỉ công tác đối với phó chánh án toà án nhân dân khu vực, người làm việc trong toà án nhân dân khu vực.

3.2. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân khu vực, người làm việc trong viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân khu vực quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân khu vực, người làm việc trong viện kiểm sát nhân dân khu vực.

3.3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó; trưởng, phó cơ quan, đơn vị trực thuộc và người làm việc trong đơn vị của mình.

III- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC

1. Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán Nhà nước quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

2. Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình *(không bao gồm cấp phó là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội)*; trưởng các cơ quan, đơn vị của Uỷ ban; cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình, trưởng các đơn vị trực thuộc.

Người đứng đầu các đơn vị thuộc Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

Người đứng đầu các đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc của Uỷ ban; cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh là trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc trong đơn vị của mình.

Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc trong Uỷ ban; người làm việc trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp xã.

Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

3. Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

IV- ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương quy định cụ thể bảo đảm đúng quy định và phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục 6

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ; BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

(Kèm theo Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước *(bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ)*.

2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.

3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: *(1)* Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. *(2)* Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. *(3)* Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở nơi công tác.

5. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của cá nhân.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền)*.

10. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:** *(i)* Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét. *(ii)* Đối với bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử *(gồm cả kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu)* thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 7, 9, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn